

Các văn bản đã ban hành

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH số 27 - CP ngày 22 - 2 - 1962 quy định các nguyên tắc về việc lập và ban hành các chế độ, biểu mẫu báo cáo thống kê và phương án điều tra.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 17 tháng 7 năm 1960;

Căn cứ nghị định số 131 - CP ngày 29 - 9 - 1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Thống kê;

Đề bảo đảm nguyên tắc lập trung và thống nhất trong công tác điều tra thống kê, đồng thời chú ý thích đáng đến yêu cầu của các ngành, các địa phương trong công tác này;

Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 21-2-1962.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Các chế độ và biểu mẫu báo cáo thống kê định kỳ, các phương án điều tra về tình hình kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục và xã hội, thi hành trong phạm vi cả nước đều do Tổng cục Thống kê lập và ban hành hoặc do Tổng cục Thống kê cùng các cơ quan có liên quan: các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ và cơ quan chấp hành trung ương của đoàn thể xã hội, lập và ban hành. Các chế độ, biểu mẫu báo cáo thống kê định kỳ và phương án điều tra về những vấn đề có liên quan đến nhiều ngành, hoặc nhiều tầng lớp nhân dân thì phải được Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn trước khi ban hành.

Điều 2. — Các chế độ, biểu mẫu báo cáo thống kê định kỳ và phương án điều tra về một số chỉ tiêu kỹ thuật và nghiệp vụ cần thiết cho việc chỉ đạo công tác kỹ thuật và nghiệp vụ của từng ngành đều do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ lập và ban hành. Sau khi ban hành phải gửi ngay cho Tổng cục Thống kê một bản để biết.

Điều 3. — Các chế độ, biểu mẫu báo cáo thống kê định kỳ về tổ chức nhân sự thi hành trong nội bộ các cơ quan chính quyền, đều do Bộ Nội vụ lập và ban hành. Nội dung các biểu mẫu báo cáo thống kê này không được trùng với các biểu mẫu báo cáo thống kê về lao động do Tổng cục Thống kê và Bộ Lao động ban hành.

Điều 4. — Các biểu mẫu báo cáo thống kê và phương án điều tra do các đoàn thể xã hội các cấp lập không được đề ra những chỉ tiêu về hoạt động kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, xã hội của các tầng lớp nhân dân ở ngoài đoàn thể của mình.

Điều 5. — Các cơ quan Thống kê và cơ quan chuyên môn cấp khu, thành phố, tỉnh có thể lập và trình Ủy ban hành chính cùng cấp ban hành các biểu mẫu báo cáo thống kê và phương án điều tra về những vấn đề có tính chất địa phương nhưng phải gửi cho Tổng cục Thống kê, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ sở quan một bản để báo cáo. Các dự thảo biểu mẫu, báo cáo thống kê và phương án điều tra do các cơ quan chuyên môn lập phải được cơ quan Thống kê cùng cấp tham gia ý kiến trước khi trình Ủy ban hành chính ban hành.

Điều 6. — Các Ủy ban hành chính cấp huyện hoặc tương đương không được tự ý ban hành các chế độ, biểu mẫu báo cáo thống kê định kỳ và phương án điều tra. Trong trường hợp thật cần thiết thì đề nghị Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh cho phép ban hành các biểu mẫu báo cáo thống kê hoặc phương án điều tra về những vấn đề riêng của địa phương.

Điều 7. — Các chế độ, biểu mẫu báo cáo thống kê định kỳ và phương án điều tra phải do thủ trưởng các cơ quan có thẩm quyền quy định các điều trên đây ký quyết định ban hành. Trên các biểu mẫu đó phải ghi rõ tên, số thứ tự biểu mẫu hoặc ký hiệu biểu, tên cơ quan lập và ban hành, ngày và số quyết định ban hành, tên đơn vị làm báo cáo, thời hạn gửi báo cáo, tên cơ quan nhận báo cáo.

Điều 8. — Các chế độ, biểu mẫu báo cáo thống kê định kỳ và biểu mẫu điều tra ban hành hợp lệ phải được thủ trưởng các cơ quan, đơn vị làm báo cáo nghiêm chỉnh chấp hành theo đúng những điều đã quy định trên biểu và bản giải thích kèm theo. Nếu thấy có những điều quy định không hợp lý thì cơ quan làm báo cáo đề nghị cơ quan lập và ban hành nghiên cứu sửa đổi.

Đối với những chế độ, biểu mẫu báo cáo thống kê và biểu mẫu điều tra ban hành không hợp lệ thì cơ quan nhận được phải kịp thời báo cáo với Ủy ban hành chính đồng cấp và cơ quan Thống kê cấp trên.

Điều 9. — Ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê có quyền ra quyết định tạm thời đình chỉ và đề nghị bãi bỏ những biểu mẫu, báo cáo thống kê hoặc biểu mẫu điều tra ban hành không hợp lệ. Thủ trưởng các cơ quan Thống kê khu, thành phố, tỉnh có trách nhiệm kịp thời phát hiện và đề nghị Ủy ban hành chính tạm thời đình chỉ hoặc bãi bỏ những biểu mẫu báo cáo thống kê hoặc biểu mẫu điều tra không hợp lệ do các ngành nghiệp vụ từ cấp khu, thành phố và tỉnh trở xuống ban hành.

Điều 10. — Ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn và theo dõi việc thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 22 tháng 2 năm 1962

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 29 - CP ngày 23 - 2 - 1962
ban hành điều lệ tạm thời quy định
những nguyên tắc xử lý trong việc chấp
hành chế độ hợp đồng kinh tế.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 004 — TTg ngày 4 tháng 1 năm 1960 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bản điều lệ tạm thời về chế độ hợp đồng kinh tế giữa các xí nghiệp quốc doanh và các cơ quan Nhà nước;

Theo đề nghị của ông Chủ tịch Hội đồng Trọng tài trung ương;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 3 tháng 1 năm 1962,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành, kèm theo nghị định này, bản điều lệ tạm thời quy định những nguyên tắc xử lý trong việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế giữa các cơ quan Nhà nước, các xí nghiệp quốc doanh và các tổ chức công tư hợp doanh đã làm hạch toán kinh tế.

Điều 2. — Căn cứ vào điều lệ tạm thời này, các ông Bộ trưởng Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kiến trúc, Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Công nghiệp nhẹ, các ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện, Tổng cục Thủy sản, Tổng cục Lương thực, Tổng cục Lâm nghiệp, ông Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước phối hợp với Hội đồng trọng tài trung ương và các cơ quan có liên quan để làm điều lệ xử lý trong việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế của ngành và trình Thường vụ Hội đồng Chính phủ xét duyệt.

Điều 3. — Ông Chủ tịch Hội đồng trọng tài trung ương chịu trách nhiệm giải thích và quy định chi tiết thi hành bản điều lệ này.

Điều 4 — Ông Chủ tịch Hội đồng trọng tài trung ương, các ông Bộ trưởng các Bộ và các ông Tổng cục trưởng các Tổng cục có liên quan, các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 23 tháng 2 năm 1962

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

ĐIỀU LỆ TẠM THỜI

quy định những nguyên tắc xử lý trong việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế

CHƯƠNG I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. — Bản điều lệ tạm thời này đề ra những nguyên tắc làm cơ sở cho việc xử lý các vụ tranh chấp về từ chối ký kết hợp đồng kinh tế và các vụ vi phạm hợp đồng đã ký kết, nhằm mục đích:

a) Đề cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức và kỷ luật của các xí nghiệp, cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nghĩa vụ về việc ký kết hợp đồng kinh tế, bảo đảm hoàn thành, và hoàn thành vượt mức toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước

b) Tăng cường và phát triển sự hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa các xí nghiệp, cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện kế hoạch kinh tế quốc dân, chống mọi ý nghĩ và việc làm có tính chất bản vị cục bộ, địa phương chủ nghĩa.

c) Đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kinh tế trong các xí nghiệp và cơ quan Nhà nước.

Điều 2. — Việc xử lý các vụ tranh chấp về từ chối ký kết hợp đồng kinh tế và các vụ vi phạm hợp đồng kinh tế đã ký kết phải hết sức nghiêm minh, thận trọng. Trong quá trình xử lý, Hội đồng trọng tài cần chú ý giúp đỡ các xí nghiệp, cơ quan Nhà nước giải quyết những khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các xí nghiệp và cơ quan hữu quan thực hiện tốt hợp đồng kinh tế.

Các xí nghiệp, cơ quan Nhà nước nào không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ chế độ hợp đồng kinh tế sẽ bị phạt tiền và phải bồi thường thiệt hại cho bên cùng ký kết; đồng thời tùy lỗi nặng nhẹ, sẽ bị thi hành kỷ luật về mặt hành chính như phê bình, cảnh cáo, trong trường hợp nghiêm trọng có thể bị truy tố trước tòa án.

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM KÝ KẾT
VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Điều 3. — Sau khi chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước hàng năm hay kế hoạch Nhà nước dài hạn được Hội đồng Chính phủ thông qua, các xí nghiệp, cơ quan Nhà nước phải tiến hành ký kết ngay các loại hợp đồng kinh tế.

Tri hoãn ký kết hợp đồng, từ chối ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện đầy đủ hợp đồng đã ký kết đều bị coi là vi phạm kỷ luật của chế độ hợp đồng kinh tế.